

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/DS-ST
Ngày 15/9/2017
“V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1- Ông Phạm Đức Hoài.

2- Bà Nguyễn Ngọc Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lư Quốc Thịnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lai Thị Ngọc Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2017 về "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2017/QĐXX-ST ngày 08 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2017/QĐST-DS, ngày 29 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Vợ chồng anh Võ Văn A, sinh năm 1973 và chị Hồ Thị T, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Ấp B1, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang (đều có mặt).

2. Bị đơn: Vợ chồng anh Phạm Thành T và chị Lâm Kim T.

Cùng địa chỉ: Ấp B2, xã N, huyện An B, tỉnh Kiên Giang (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/12/2016 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Võ Văn A, chị Hồ Thị T trình bày và yêu cầu như sau:

Vợ chồng anh Phạm Thành T và chị Lâm Kim T có hỏi vay của vợ chồng anh chị số tiền từng lần cụ thể như sau:

Tháng 01/2015 âm lịch anh T và chị T vay số tiền là 35.000.000đ, lãi suất là 8%/tháng.

Tháng 02/2015 âm lịch anh T và chị T mượn số tiền 5.000.000đ (không tính lãi).

Ngoài ra trước đó, vợ chồng anh T và chị T còn nợ vợ chồng anh chị số tiền là 8.500.000đ. Những lần vay, mượn đều không có làm biên nhận nợ.

Đến tháng 5/2015 âm lịch, vợ chồng anh T và chị T mới làm biên nhận nợ cho vợ chồng anh chị và sau đó vợ chồng anh T và chị T trả tiền lãi trong số tiền gốc 35.000.000đ được vài tháng và trả được 5.000.000đ tiền mượn rồi nghỉ trả cho đến nay. Như vậy, vợ chồng anh T và chị T còn nợ lại vợ chồng anh chị số tiền là 43.500.000đ.

Nay anh A và chị T yêu cầu vợ chồng anh T và chị T trả cho vợ chồng anh chị số tiền 43.500.000đ là dứt điểm. Không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn anh Phạm Thành T và chị Lâm Kim T Tòa án đã tổng đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T và chị T vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của vợ chồng anh A và chị T.

Tại phiên tòa hôm nay, vợ chồng Võ Văn A và chị Hồ Thị T vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Phạm Thành T và chị Lâm Kim T vắng mặt.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thì Thẩm phán đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn A và chị Hồ Thị T, xử buộc anh Phạm Thành T và chị Lâm Kim T trả cho anh A và chị T số tiền là 43.500.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét mối quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và bị đơn cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 3 Điều 26 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Vợ chồng anh Phạm Thành T và chị Lâm Kim T đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xử vắng mặt đối với anh T và chị T.

[3] Về nội dung vụ án:

Theo đơn khởi kiện của vợ chồng anh Võ Văn A và chị Hồ Thị T yêu cầu vợ chồng anh Phạm Thành T và chị Lâm Kim T trả cho vợ chồng anh A, chị T số tiền 43.500.000đ là có cơ sở. Bởi vì, nhận thấy các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án cụ thể là khi hai bên giao dịch hợp đồng vay tài sản thì có làm tờ giấy viết tay xác lập ngày 10 tháng 5 âm lịch (BL 04) do vợ chồng anh Phạm Thành T và chị Lâm Kim T ký tên, nội dung anh T và chị T thừa nhận còn nợ vợ chồng anh A và chị T số tiền là 43.500.000đ. Hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án anh T và chị T cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh A và chị T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn A và chị Hồ Thị T, buộc anh Phạm Thành T và chị Lâm Kim T trả cho anh A và chị T số tiền gốc là 43.500.000đ.

Về lãi suất: Do anh Võ Văn A và chị Hồ Thị T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của vợ chồng anh Võ Văn A và chị Hồ Thị T được chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 buộc vợ chồng anh Phạm Thành T và chị Lâm Kim T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $43.500.000đ \times 5\% = 2.175.000đ$.

Hoàn trả lại cho anh Võ Văn A và chị Hồ Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.087.500đ, theo lai thu số 0004158, ngày 05/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Xét về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 471, 473 và Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 3 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử.

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn A và chị Hồ Thị T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với anh Phạm Thành T và chị Lâm Kim T.

Buộc anh Phạm Thành T và chị Lâm Kim T trả cho anh Võ Văn A và chị Hồ Thị T số tiền là 43.500.000đ (bốn mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày anh A và chị T có đơn yêu cầu thi hành án mà anh T và chị T không trả hoặc trả không đủ số tiền cho anh A và chị T thì anh T và chị T còn phải trả thêm lãi cho anh A và chị T theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền còn lại.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Phạm Thành T và chị Lâm Kim T phải chịu tiền án là 2.175.000đ (hai triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho anh Võ Văn A và chị Hồ Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.087.500đ (một triệu không trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng), theo lai thu số 0004158, ngày 05/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho anh A và chị T có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/9/2017). Đối với anh T và chị T vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

4- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu V. phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Tâm